

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Sáng Thị D; sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn M, xã S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cờ Lao; nghề nghiệp: Làm ruộng; Căn cước công dân số: 000000, cấp ngày 25/06/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn: Bị đơn: Anh Vân Mí S1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn M, xã S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cờ Lao; nghề nghiệp: Làm nương; Số Căn cước công dân 000000, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sáng Thị D và anh Vân Mí S1.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sáng Thị D và anh Vân Mí S1. Nhất trí thuận tình ly hôn, (theo giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 19/08/2016 của Ủy ban nhân dân xã S2, huyện Đ, tỉnh H; Nay là xã S, tỉnh Tuyên Quang).

- Về con chung: Chị Sáng Thị D và anh Văn Mí S1 thỏa thuận anh Văn Mí S1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Văn Thị T, sinh ngày 01/7/2014 và cháu Văn Minh Q, sinh ngày 15/6/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thời điểm giao con kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Sáng Thị D và anh Văn Mí S1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho Chị Sáng Thị D và anh Văn Mí S1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã S, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Vân**